

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2018/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T – Sinh năm 1984

Bị đơn: Anh Phạm Công T – Sinh năm 1982

Đều cùng địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện H, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 5; Điều 144; Khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Công T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Công T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Công nhận cháu Phạm Công K- sinh ngày 30/10/2008 là con chung của chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Công T. Chị T, anh T thoả thuận giao cho chị T trực tiếp nuôi cháu Phạm Công K, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T.

Anh Phạm Công T có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Nhưng anh T không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu tới việc nuôi con của chị T.

- **Về tài sản và công nợ chung:** Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Công T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị T nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2017/0002688 ngày 29/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị T được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Hoằng Hóa;*
- *Chi cục THSDS huyện Hoằng Hóa;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *UBND xã*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Phương Thanh